

Lenin, Nguyễn Ái Quốc và thảm trạng của dân tộc Việt Nam

Tôn Thất Thiện

I

Trong những đề nghị được những nhân vật cộng sản có tên tuổi đối kháng lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam đưa ra gần đây, đề nghị đáng để ý hơn cả là đề nghị "trở lại" đường lối "cách mạng tư sản dân quyền" mà (Nguyễn Tất Thành mang danh) Hồ Chí Minh đã đề xướng năm 1945-46 với thể chế Dân Chủ Cộng Hòa, và (Nguyễn Tất Thành mang danh) Nguyễn Ái Quốc đề xướng năm 1930 dưới danh hiệu "Chánh cương vắn tắt" của Đảng Cộng Sản Việt Nam.

Những người nêu trên cho rằng đây là đường lối cần phải được áp dụng lại vì nó là một đường lối chiến lược đúng và đã được kiểm chứng bằng thắng lợi của Việt Nam trong hai cuộc chiến tranh chống Pháp và Mỹ. Theo họ, có tình trạng bi đát của dân tộc Việt Nam và khủng hoảng của xã hội kinh tế ngày nay vì nhóm lãnh đạo hiện tại của Đảng Cộng Sản Việt Nam đã đi sai đường lối chiến lược mà "Bác" đã vạch ra.

Đại tá Bùi Tín, sau một thời gian ở Pháp, ngoài vòng kềm kẹp và bưng bít của Đảng, được dịp tự do và thông thả quan sát tình hình Tây phương, trao đổi ý kiến với nhiều Việt kiều hải ngoại, và có thì giờ bình tĩnh suy ngẫm, đã công nhận rằng chế độ xã hội chủ nghĩa hơn xã hội phong kiến, nhưng thua xa chế độ dân chủ đại nghị (nghĩa là tư bản), và kết luận rằng Việt Nam cần áp dụng một cuộc "cách mạng tư sản dân quyền" (hoặc "dân chủ tư sản" - bourgeois democratic revolution).

Người đối kháng thứ hai, ông Hoàng Minh Chính, tổ giác đám lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam hiện tại đã áp dụng "Luận cương Trần Phú" chủ trương chủ nghĩa giáo điều tả khuynh ẩu trĩ kiểu Stalin và Mao thay vì "Cương lĩnh Nguyễn Ái Quốc" chủ trương đường lối chiến lược "tư sản dân quyền" và "đại đoàn kết dân tộc". Theo ông Chính, đường lối "chiến lược" này "do Nguyễn Ái Quốc sáng tạo" và "xuất phát từ truyền thống văn hóa, đời sống nhân dân và yêu cầu thiết tha của các giai tầng và toàn thể dân tộc".

Khác với các ông Bùi Tín và Hoàng Minh Chính, ông Nguyễn Khắc Viện không hồ hào "trở lại" đường lối chiến lược của Nguyễn Ái Quốc, nhưng nhận định của ông đã đặt chế độ dân chủ tư sản, nghĩa là cho nó là dân chủ, tiến bộ và tốt (vì theo người cộng sản chỉ có chế độ dân chủ nhân dân, nghĩa là cộng sản, mới thực sự là dân chủ, tiến bộ và tốt).

Cuối cùng, theo ông Phan Đình Diệu (một người tuy không vào Đảng nhưng cũng được Đảng coi như người của Đảng), công nhận rằng học thuyết về cộng sản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa là "một sự ngộ nhận" đã đem lại cho dân tộc "nhiều thiệt thòi". Ông không vào Đảng, nhưng lại tổ giác tập đoàn lãnh đạo bằng những lời lẽ nhẹ nhàng hơn hai ông cộng sản trung kiên Bùi Tín và Nguyễn Khắc Viện! Nhưng đồng thời, danh từ ông dùng để đề nghị đường lối thay thế đường lối hiện tại của Đảng là "dân chủ đa nguyên đa đảng", là một danh từ không khác gì tư sản dân quyền (dân chủ tư sản), nghĩa là, theo các ông Tín và Chính, nó không khác gì đường lối mà "Bác" đã chủ trương.

Như vậy, tất cả những người trong Đảng, hay trong chế độ cộng sản đối kháng nhóm lãnh tụ hiện tại và chính sách của họ, đều chủ trương dẹp bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa và thay thế nó bằng chế độ tư sản dân quyền, trở về đường lối "chiến lược" của "Bác", đường lối chiến lược mà "Bác" đã tiếp nhận khi còn là Nguyễn Ái Quốc và gia nhập Đảng Cộng Sản Pháp, nghĩa là năm 1920, và đem áp dụng vào Việt Nam khi, "nhận chỉ thị của Quốc Tế Cộng Sản", như chính "Bác" đã tuyên bố vào tháng 2 năm 1930, "Bác" đã khai sinh Đảng Cộng Sản Việt Nam ở Cửu Long (Hồng Kông).

Nhưng đường lối cách mạng tư sản dân quyền, đại đoàn kết dân tộc có phải là một đường lối chiến lược không, và đường lối này có phải do chính "Bác" sáng tạo không? Đây là một vấn đề cực kỳ quan trọng về Đảng Cộng Sản Việt Nam và cho dân tộc Việt Nam. Cho nên câu hỏi trên đây cần được trả lời rõ ràng và tường tận.

II

Muốn hiểu biết rõ "tư sản dân quyền", hay, đúng hơn, "dân chủ tư sản" - nghĩa là dân chủ kiểu tư sản (bourgeois democracy) - đối thể của dân chủ kiểu cộng sản - mà người cộng sản gọi là "dân chủ nhân dân", hay "dân chủ xã hội chủ nghĩa" (people's democracy hay socialist democracy) - có phải là một đường lối chiến lược và do "Bác" sáng tạo không, ta phải nghiên cứu kỹ cuộc đời của Hồ Chí Minh, tức Nguyễn Tất Thành, và đặc biệt, mối liên hệ của ông ta với cộng sản quốc tế và với Lenin.

Khi nói tới cuộc đời của ông Hồ, ta nên nhớ rằng các văn kiện của Đảng Cộng Sản Việt Nam không ngớt nhấn mạnh rằng ông là "một chiến sĩ xuất sắc của phong trào cộng sản quốc tế", và báo chí Nga Sô đã phong cho ông ta danh vị "cominternchik" - người cán bộ xuất sắc và trung kiên hạng nhất của Đệ Tam Quốc Tế, đem hết đời mình phục vụ tổ chức này - danh vị mà trong tất cả các cán bộ cộng sản Á Đông chỉ có một mình Nguyễn Ái Quốc được vinh tặng. Còn riêng ông ta, ông cũng đã nhiều lần nhắc đi nhắc lại câu: "Từ ngày đó tôi hoàn toàn tin vào Đệ Tam Quốc Tế và vào Lenin".

"Từ ngày đó" là từ năm 1920. Năm đó là năm Nguyễn Ái Quốc bỏ Đảng Xã Hội Pháp, cùng một nhóm đảng viên đảng này bỏ phiếu chấp nhận gia nhập Đệ Tam Quốc Tế và sáng lập Đảng Cộng Sản Pháp, đồng thời trở nên người cộng sản Việt Nam đầu tiên. Nhưng quan trọng hơn nữa, "ngày đó" là ngày từ một người Việt Nam thuần túy quốc gia, Nguyễn Ái Quốc đã lột xác biến thành một người cộng sản quốc tế, gia nhập hàng ngũ của những người mà Marx gọi là "vô tổ quốc". Marx nói điều này không đúng lắm, vì theo quy chế của quốc tế cộng sản, Nga Sô là tổ quốc của những người theo xã hội chủ nghĩa.

Năm 1923, Nguyễn Ái Quốc bí mật bỏ Pháp qua Nga Sô, và từ đây ông ta chính thức trở thành một cán bộ cao cấp đặc lực, trung kiên và rất được lãnh đạo Đệ Tam Quốc Tế tín nhiệm. Là một cominternchik, Nguyễn Ái Quốc đương nhiên chấp nhận quan điểm, chủ trương, mục tiêu chiến lược và phương thức hành

động của Đệ Tam Quốc Tế, nghĩa là của Lenin, người sáng lập Đệ Tam Quốc Tế và là người chỉ đạo tối cao của tổ chức này. Mà mục tiêu của Đệ Tam Quốc Tế do Lenin ấn định là làm cho cách mạng vô sản bành trướng khắp hoàn cầu, lật đổ tư bản và tiêu diệt tư sản khắp mọi nơi trên thế giới. Lenin đòi hỏi như vậy. Quy chế Đệ Tam Quốc Tế buộc như vậy. Và là một cominternchik, Nguyễn Ái Quốc buộc phải làm như vậy. Nhưng thật ra thì khỏi cần buộc ông ta. Ông ta rất sung sướng phục vụ quốc tế cộng sản. Như ông ta giải thích trong tập "Vừa đi đường vừa kể chuyện", tự truyện của ông ta (viết năm 1950 dưới bút hiệu T. Lan), những ngày ở Nga Xô là "những ngày sung sướng nhất trong đời Bác".

Hồ Chí Minh đã hằng tuyên bố rằng chủ nghĩa Lenin là chủ nghĩa "chân chính nhất" (1926); là "cẩm nang thần kỳ", cái "vũ khí không gì thay thế được", là "mặt trời soi sáng con đường chúng ta đi đến thắng lợi cuối cùng, đi tới xã hội chủ nghĩa và chủ nghĩa cộng sản" (1960), và "đối với tất cả mọi công tác cách mạng, việc thành lập Đảng và Nhà nước cũng như những việc xây dựng kinh tế văn hóa, chúng tôi đều cố gắng làm theo đường lối Lenin đã vạch ra" (1962).

III

Hồ Chí Minh chủ trương cách mạng tư sản dân quyền (1930), đại đoàn kết dân tộc (1939-1945), dùng Việt Minh để cướp chính quyền (1945), rồi dùng Liên Việt (1946), kế đến là Mặt Trận Tổ Quốc (1955), để củng cố chính quyền bằng cách lừa tất cả mọi người vào mạng lưới của Đảng. Nhưng sau khi đã củng cố được chính quyền để đương đầu với Pháp, rồi loại được nguy cơ Pháp, ông Hồ hết giấu tay và mạnh mẽ thực hiện "cách mạng thổ địa" (1953-1956), kế đó là "cải tạo tư sản" (1957-1959). Tiếp theo đó là Hiến pháp mới (1960) thể chế hóa địa vị lãnh đạo độc tôn của Đảng Cộng Sản Việt Nam: cuộc cách mạng tư sản dân quyền coi như chấm dứt. Trong thâm tâm của ông Hồ và tập đoàn lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam, nó chỉ có tính cách chiến thuật.

Người chủ mưu và điều khiển cuộc dẹp bỏ cách mạng tư sản dân quyền không ai khác là Hồ Chí Minh. Sau khi ông ta chết (1969), đàn em tin cẩn được ông ta chọn lọc và huấn luyện rất kỹ trong hơn 40 năm đã tiếp tục sự nghiệp của ông ta. Họ đi rất đúng đường. Mà đường lối ông Hồ đã đi và đã dẫn đàn em đi theo không phải là đường lối do ông ta sáng tạo, mà là đường lối của Lenin vạch ra, như ta đã thấy rõ ở trên.

Thất bại hiện nay của cộng sản Việt Nam, cũng như thất bại của tất cả các đảng cộng sản trên thế giới, là thất bại của chủ nghĩa Lenin. Tất cả những gì ông Hồ và đàn em đã nói và làm, và ép buộc toàn dân Việt Nam phải hát và làm trong mấy chục năm nay đều xuất phát từ chủ nghĩa Lenin. Cái tội, hay cái lỗi lớn, của ông Hồ và tập đoàn lãnh tụ cộng sản đã trị vì Việt Nam hơn 35 năm nay, là đã trình bày một thủ đoạn chiến thuật của đảng như là đường hướng chiến lược cho dân tộc. Đường hướng chiến lược cho ông Hồ là đường hướng chủ nghĩa cộng sản tại Việt Nam và trên toàn cầu, theo đúng chủ trương của chủ nghĩa Lenin. Nó là một đường hướng mang lại tai họa: chiến tranh, nghèo đói, kinh tế lạc hậu, chính trị bất nhân, đạo lý đảo lộn.

Vậy vấn đề căn bản của Việt Nam hiện nay trái với những phân tích của những người đối kháng Đảng nêu trên, không phải là sự cố bám chức vị và chính sách sai lầm của tập đoàn lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam hiện nay, mà là sự duy trì chủ nghĩa Lenin và bộ máy để áp dụng chủ nghĩa này, là Đảng Cộng Sản Việt Nam

và chế độ cộng sản hiện tại. Đòi đám Mai Chí Thọ - Đỗ Mười từ chức để nhường chức cho ông Võ Nguyên Giáp hay một ông nào đi chăng nữa mà không từ bỏ chủ nghĩa Lenin và dẹp bỏ Đảng Cộng Sản Việt Nam và chế độ cộng sản thì, về căn bản, chẳng có gì thay đổi cả. Ông Giáp cũng là cộng sản, được huấn luyện theo chủ nghĩa Lenin vậy. Ông lên nắm quyền thay đám Nguyễn Văn Linh - Mai Chí Thọ thì cũng chỉ đem lại vài đổi thay lật vật. Chẳng đến đâu. Như người Mỹ nói trong trường hợp như vậy: "Peanuts" hay "cosmetic change" (chuyện tép riu, hay thay đổi son phấn).

Điều mà Việt Nam rất cần để ra khỏi tình trạng bế tắc hiện nay là dẹp bỏ chủ thuyết Lenin và tất cả những gì liên hệ đến nó về nội dung. Những người cộng sản, vì tình cảm, muốn giữ lại Đảng của họ với cái tên Đảng Cộng Sản Việt Nam cũng được đi, với điều kiện họ dứt khoát và thực tình loại bỏ: đấu tranh giai cấp, chuyên chế vô sản, bạo lực cách mạng, dân chủ tập trung, độc quyền độc tôn của Đảng, chủ nghĩa bốn-sẽ-vịch, chính sách lý lịch, chính quyền nông-công-binh, kinh tế chỉ huy, khinh miệt và đàn áp trí thức, hiếp đáp và kìm ép tư sản, v.v... họ phải chấp nhận làm một đảng như những đảng khác, tranh thủ lá phiếu của nhân dân một cách đàng hoàng, minh bạch và lương thiện, căn cứ trên tài đức của những ứng cử viên mà họ đưa ra, chịu chấp nhận thất bại và tôn trọng chính quyền đã được nhân dân lựa chọn qua những cuộc bầu cử đúng đắn, kiên nhẫn đợi cuộc tuyển cử sau, không âm thầm phá rối chính phủ đương quyền.

Như trên đây mới là đặt đúng vấn đề căn bản thực sự của đất nước. Những người cộng sản thức tỉnh phải cố gắng đi thêm vài bước nữa trong sự phân tích tình hình xứ sở để đề nghị những giải pháp thích hợp và triệt để hơn nữa, vượt qua một vài cá nhân để giải quyết vấn đề quốc gia và dân tộc tận gốc rễ của nó. Họ phải làm một sự cố gắng suy tư sâu rộng, khách quan và ở một cấp cao hơn, từ chối coi chủ nghĩa Lenin và Đảng Cộng Sản Việt Nam như là những gì không thể động tới, mà chỉ là những công cụ có lẽ cần thiết trong một giai đoạn nào đó - tranh đấu cho độc lập xứ sở -, trong một cục diện thế giới nào đó - còn một số thực dân chưa giác ngộ, trong một thế giới lưỡng cực và đối đầu hai siêu cường Nga-Mỹ -.

Nay thấu hỏi độc lập không còn là vấn đề lớn của xứ sở và mối ưu tư lớn của dân tộc nữa. Cục diện thế giới đã đổi thay từ thế giới lưỡng cực qua thế giới đa cực, thực dân đã hết, và Nga-Mỹ đã đồng thuận chấm dứt chiến tranh lạnh và hợp tác chặt chẽ để xây dựng một thế giới mới, dân chủ và phần vinh tới đa khắp mọi nơi trên hoàn cầu. Đây là một sự may mắn rất lớn cho Việt Nam. Chúng ta không bị kẹt trong sự tranh hùng tranh bá giữa hai siêu cường nữa. Ta có thể dồn hết tâm trí, thì giờ, nghị lực, tài nguyên, tài năng vào công việc chính, mục tiêu chiến lược thực sự của dân tộc ta: phát triển kinh tế tối đa trong thời gian nhanh nhất, để sớm thoát khỏi tình trạng nghèo đói và lạc hậu. Muốn giải quyết hai vấn đề chiến lược này, ta cần những công cụ khác hơn là chủ nghĩa Lenin và Đảng Cộng Sản Việt Nam, vì nó chỉ là công cụ để giải quyết những vấn đề chiến thuật gây quyền lực cho một nhóm người phục vụ Đảng Cộng Sản Việt Nam và Đệ Tam Quốc Tế - ông Hồ và đồ đệ - nhưng đã đẩy xứ sở và dân tộc Việt Nam xuống vực thẳm.

Tôn Thất Thiện

Montréal, tháng 5-1991